

Số: 18 /2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công nhận sáng kiến và công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 04/TTr-SKHCN ngày 16 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận sáng kiến và công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá, cách chấm điểm công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử;
- NC (Ng, MĐ02);
- Lưu: VT, Ktr459/4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân

QUY ĐỊNH

Công nhận sáng kiến và công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Kèm theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về công nhận sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động sáng kiến không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến (sau đây viết tắt là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP), Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN) và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến, công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc công nhận sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Việc công nhận sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai, công bằng, thực chất và động viên được tổ chức, cá nhân tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến.

2. Sáng kiến đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp cao hơn thì phải được công nhận và đề nghị từ cấp dưới.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 4. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

1. Cơ quan, tổ chức có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

2. Thủ trưởng đơn vị công nhận sáng kiến quyết định công nhận hoặc có thể thành lập Hội đồng sáng kiến đánh giá đề nghị, trước khi quyết định công nhận sáng kiến.

Điều 5. Điều kiện công nhận sáng kiến

Sáng kiến được công nhận đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 3 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Điều 6. Yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Tác giả sáng kiến yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

2. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Điều 7. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ công nhận sáng kiến

1. Đơn vị có thẩm quyền công nhận sáng kiến tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

2. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến được xem xét hợp lệ khi đáp ứng các quy định tại Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

3. Đơn vị có thẩm quyền công nhận sáng kiến chấp nhận hoặc từ chối chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thông báo bằng văn bản cho tác giả biết. Trường hợp từ chối chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, phải nêu rõ lý do.

Điều 8. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập.

a) Thành phần Hội đồng, gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Thư ký và các Ủy viên là những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là đoàn viên công đoàn (nếu có) và các thành phần khác, nếu cần thiết;

b) Số lượng thành viên Hội đồng: 05 (năm) hoặc 07 (bảy) thành viên.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến

a) Đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến;

b) Đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền công nhận sáng kiến, cấp Giấy chứng nhận sáng kiến theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

Mục 2
CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG
CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC,
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 9. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (gọi chung là sáng kiến) để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, như sau:

1. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo quy định tại Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đối với sáng kiến ở cấp cơ sở.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đối với sáng kiến ở cấp tỉnh.

Điều 10. Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp cơ sở là sáng kiến đã được công nhận và đã được áp dụng hoặc áp dụng thử có hiệu quả, có khả năng nhân rộng ở cấp cơ sở.

2. Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp tỉnh, đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Là sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp cơ sở;

b) Là sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, có hiệu quả và có khả năng nhân rộng để áp dụng trên địa bàn tỉnh hoặc sáng kiến là giải pháp đã đạt từ giải ba trở lên tại Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau, đáp ứng các quy định theo Điều lệ sáng kiến;

c) Chứng minh được hiệu quả áp dụng của sáng kiến là nổi bật, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và được đơn vị áp dụng xác nhận.

Điều 11. Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đối với sáng kiến ở cấp cơ sở do người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này, quyết định thành lập.

a) Thành phần Hội đồng, gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Thư ký và các Ủy viên là những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến và các thành phần khác, nếu cần thiết;

b) Số lượng thành viên Hội đồng: 05 (năm) hoặc 07 (bảy) thành viên.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng

Đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

Đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy định này công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến theo Mẫu số 11 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP).

2. Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến ở cấp tỉnh

a) Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đối với sáng kiến ở cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng; đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ - Phó Chủ tịch Hội đồng Thường trực; đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ - Phó Chủ tịch Hội đồng; các Ủy viên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Thư ký Hội đồng là đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Số lượng thành viên Hội đồng: 07 (bảy) hoặc 09 (chín) thành viên.

d) Nhiệm vụ của Hội đồng

Nghiên cứu, thảo luận, xem xét, rà soát, đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để tư vấn, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận theo Mẫu số 11 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Ý kiến của các thành viên Hội đồng và kiến nghị của Hội đồng được thể hiện trên phiếu nhận xét, đánh giá.

3. Hoạt động của Hội đồng sáng kiến ở cấp cơ sở, cấp tỉnh

a) Hội đồng sáng kiến làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, khoa học, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của hoạt động tư vấn đánh giá sáng kiến;

b) Phiên họp của Hội đồng sáng kiến chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

c) Ý kiến của thành viên Hội đồng sáng kiến vắng mặt (nếu có), chỉ có giá trị tham khảo;

d) Quyết định của Hội đồng sáng kiến được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín; kết quả biểu quyết được thông qua phải có ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng có mặt;

đ) Kết quả làm việc của Hội đồng sáng kiến được lập bằng văn bản. Văn bản ghi nhận đầy đủ ý kiến của các thành viên Hội đồng sáng kiến;

e) Hội đồng sáng kiến có quyền yêu cầu tác giả, đồng tác giả trực tiếp báo cáo sáng kiến hoặc tiến hành kiểm tra, thẩm định thực tế sáng kiến tại nơi áp dụng, nhân rộng, nếu thấy cần thiết.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đối với sáng kiến ở cấp cơ sở

- a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này;
- b) Biên bản họp Hội đồng sáng kiến của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét công nhận sáng kiến;
- c) Các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến;
- d) Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đối với sáng kiến ở cấp tỉnh

- a) Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy định này;
- b) Biên bản họp Hội đồng sáng kiến hoặc Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;
- c) Các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến;
- d) Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 13. Thời gian đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Thời gian đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đối với sáng kiến ở cấp cơ sở do người có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy định này quyết định.

2. Thời gian đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đối với sáng kiến ở cấp tỉnh

- a) Thủ trưởng đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy định này có trách nhiệm xem xét, lựa chọn những sáng kiến tiêu biểu đã được công nhận, có tính mới, mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng rộng trên địa bàn tỉnh.
- b) Lập hồ sơ đề nghị Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng đối với sáng kiến ở cấp tỉnh để xem xét, đánh giá, làm cơ sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.
- c) Hồ sơ đề nghị Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở cấp tỉnh, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ, trước ngày 15 tháng 02 của năm sau. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 7 hàng năm.

Điều 14. Thông báo kết quả và lưu trữ hồ sơ

1. Sau khi có kết quả cuộc họp của Hội đồng sáng kiến, Hội đồng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến và quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan giúp việc của Hội đồng (nơi trực tiếp nhận hồ sơ), có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị, cá nhân có liên quan được biết.

2. Cơ quan hoặc bộ phận tiếp nhận hồ sơ công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến các cấp có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ theo quy định về công tác lưu trữ. Đồng thời, lập sổ theo dõi kết quả công nhận sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để phục vụ công tác tra cứu, khi cần thiết; sổ theo dõi, gồm các nội dung tên sáng kiến, tác giả sáng kiến, số quyết định công nhận.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các văn bản khác có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn công nhận sáng kiến và công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về sáng kiến trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí và thẩm định dự toán chi cho hoạt động xét công nhận sáng kiến và công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo quy định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện công tác sáng kiến theo Quy định này.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

Tiêu chí đánh giá, chấm điểm công nhận sáng kiến năm 2024 tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá, cách chấm điểm công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh, kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ), để xem xét, giải quyết./.